

MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được vai trò của yếu tố miêu tả hành động, sự việc, cảnh vật và con người trong văn bản tự sự.
- Rèn luyện kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt trong một văn bản.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Chương trình Ngữ văn THCS được thiết kế theo hai vòng, theo tinh thần lặp lại và nâng cao. Do cấu trúc đồng tâm nên giữa hai vòng này có những điểm giống và khác nhau. Giống trước hết là sự lặp lại của các vấn đề chính về kiến thức và kĩ năng. Chẳng hạn cả hai vòng đều lặp lại các kiểu văn bản như *tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, điều hành* (hành chính – công vụ) ; cả hai vòng đều đọc – hiểu các thể loại như *tự sự, trữ tình, nghị luận, kịch,...* ; cả hai vòng đều học các vấn đề cơ bản của tiếng Việt như *từ vựng, cú pháp, chính tả,...* Còn khác nhau là bổ sung thêm một số vấn đề khác đồng thời tiếp nối, nâng cao, phát triển thêm những nội dung đã học ở vòng trước. Chẳng hạn, *văn bản miêu tả* học ở vòng 1 với mục đích chủ yếu là giới thiệu và hình thành cho HS những kiến thức, kĩ năng chung nhất (như quan sát, tưởng tượng, so sánh, liên tưởng,...) về các đề tài miêu tả phổ biến nhất (như tả cảnh, tả người), với những yêu cầu cơ bản nhưng không phức tạp (chỉ xem xét miêu tả như một kĩ năng riêng biệt, chỉ yêu cầu viết một đoạn văn miêu tả không dài,...). Đến vòng 2, tiếp tục học văn miêu tả, nhưng chỉ được xem như một yếu tố kết hợp trong các kiểu văn bản khác. Các bài học ở vòng 2 không tách các yếu tố miêu tả ra để xem xét một cách độc lập mà thấy sự đan xen, hoà quyện của các yếu tố này với các yếu tố *tự sự, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận* trong một văn bản, nhất là sự gắn bó của miêu tả với tự sự và thuyết minh.

2. Về lí thuyết, chia ra các phương thức biểu đạt là để dễ phân biệt và rèn luyện, trong thực tế rất ít có một kiểu văn bản nào thuần nhất. Thông thường, luôn có sự kết hợp, đan xen giữa các phương thức biểu đạt, trong đó có một phương thức chính. Tự sự là một trong những phương thức chủ đạo, chính yếu mà các nhà văn thường vận dụng để phản ánh, tái hiện hiện thực. Tự sự lấy kể việc, trình bày diễn biến của sự việc là chính, nhưng bao giờ cũng kết hợp với miêu tả và biểu cảm, có khi cả thuyết minh và nghị luận nữa,...

Theo tinh thần trên, sách *Ngữ văn 8* đã hình thành và rèn luyện cho HS kĩ năng kết hợp các phương thức biểu đạt trong một kiểu văn bản.

3. *Ngữ văn 9* tiếp tục hình thành và rèn luyện cho HS kĩ năng kết hợp các phương thức biểu đạt trong một kiểu văn bản. Những bài học này vừa củng cố và rèn luyện việc viết bài văn tự sự một cách linh hoạt, vừa giúp soi sáng cho việc đọc – hiểu các văn bản theo tinh thần tích hợp. Nói cách khác, các tri thức

và kĩ năng của phần Tập làm văn không chỉ giúp cho HS tạo lập văn bản (viết bài văn của mình) mà còn giúp các em tiếp nhận tốt văn bản (đọc – hiểu văn bản của người khác).

4. Bài học này tập trung vào kĩ năng kết hợp yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự với hai nội dung lớn :

- a) Thấy được vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự (kể chuyện).
- b) Luyện tập về sự kết hợp này bằng thực hành viết các đoạn văn, bài văn.

Để tích hợp với phần *Đọc – hiểu văn bản* đang học, các đề văn luyện tập thường gắn với các văn bản chung, góp phần soi sáng cho văn bản chung.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể vào bài bằng nhiều cách khác nhau, tuy vậy nên nêu được vai trò và ý nghĩa của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự đã học từ lớp 8.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự.

SGK dẫn ra một đoạn văn tự sự, đoạn văn kể chuyện vua Quang Trung đánh đồn Ngọc Hồi. GV cho HS đọc đoạn văn, rồi thực hiện các yêu cầu sau :

a) Đoạn trích kể về trận đánh nào ? Trong trận đánh đó vua Quang Trung đã xuất hiện như thế nào, để làm gì ?

b) Chỉ ra các chi tiết miêu tả trong đoạn văn.

c) Kể lại nội dung đoạn trích : Từ ý kiến của HS đã dẫn trong SGK (I.2.c), GV yêu cầu các em so sánh đoạn văn chỉ nêu các sự việc chính với đoạn văn của các tác giả Ngô gia văn phái. Để giúp HS làm được bài tập này, GV có thể thực hiện như sau :

Bước 1. Cho HS nhận xét xem các sự việc chính bạn nêu lên đã đầy đủ chưa.
(Nhận xét : đầy đủ.)

Bước 2. Cho HS nối các sự việc ấy thành một đoạn văn và nêu vấn đề : Nếu chỉ kể lại sự việc diễn ra như thế thì câu chuyện có sinh động không ? Tại sao ?

(Nhận xét : không sinh động, vì chỉ đơn giản kể lại các sự việc, tức là chỉ mới trả lời câu hỏi việc gì, chứ chưa trả lời được câu hỏi việc đó diễn ra như thế nào.)

Bước 3. Cho HS so sánh các sự việc chính mà bạn đã nêu với đoạn trích để có thể rút ra nhận xét : nhờ những yếu tố nào mà trận đánh được tái hiện lại một cách sinh động.

(Nhận xét : nhờ có miêu tả bằng các chi tiết mới thấy được sự việc diễn ra như thế nào.)

Từ đây, GV cho HS rút ra nội dung *Ghi nhớ* trong SGK.

Hoạt động 3. Hướng dẫn HS luyện tập.

SGK nêu ba bài tập trong phần *Luyện tập* với ba nhiệm vụ khác nhau, rèn luyện ba kĩ năng khác nhau. Bài tập 1 rèn kĩ năng nhận diện các yếu tố miêu tả qua hai đoạn trích *Truyện Kiều* vừa học. Bài tập 2 rèn kĩ năng viết đoạn văn tự sự dùng các yếu tố miêu tả. Bài tập 3 rèn kĩ năng nói, thuyết minh, giới thiệu. Cả ba bài tập này đều liên quan đến các đoạn trích vừa học trong *Truyện Kiều*. Với dung lượng này, trong 1 tiết có thể không làm hết các bài tập. Vì thế GV có thể theo các cách sau :

– Chia lớp ra ba nhóm, mỗi nhóm thực hiện một bài tập, sau đó cử đại diện mỗi nhóm trình bày, HS cả lớp nhận xét và bổ sung, góp ý.

– Lựa chọn hai trong số ba bài tập này thực hành trên lớp, bài còn lại hướng dẫn thực hiện ở nhà.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. – Trong đoạn *Chị em Thuý Kiều*, Nguyễn Du đã sử dụng rất nhiều yếu tố miêu tả, nhất là tả người. Nhằm tái hiện lại chân dung "mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười" của Thuý Kiều và Thuý Vân, tác giả đã sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, một thủ pháp quen thuộc và nổi bật trong thơ văn cổ.

HS cần chỉ ra được ở mỗi đối tượng, Nguyễn Du đã chú ý tả ở phương diện nào ? So sánh, ví von với những gì ? Cách tả ấy đã làm nổi bật được vẻ đẹp khác nhau như thế nào ở mỗi nhân vật ?

Bài tập 2. Trong đoạn *Cảnh ngày xuân*, Nguyễn Du chọn lọc những chi tiết gì để miêu tả và làm nổi bật cảnh sắc mùa xuân ?